

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **55/2021/HNGĐ - ST**

Ngày 28/4/2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Đông

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Đào

2. Ông Vi Văn Bốn.

Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 204/2020/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị N**, sinh năm: 1996.

Trú tại: Xóm Q, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1995.

Trú tại: Xóm D, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/11/2020 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị N trình bày:

Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thành Đ chung sống với nhau từ năm 2016, nhưng đến ngày 15 tháng 5 năm 2020 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai bên chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, hai vợ chồng đi làm công nhân

xa nhà, sau khi mang bầu người con thứ hai chị N về nhà sinh con, sau thời gian sinh con chị N chuyển ra miền Bắc làm thuê. Kể từ năm 2019 đến nay hai vợ chồng sống ly thân, tình cảm giành cho nhau ngày càng lạnh nhạt, chị N nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm giành cho nhau, sống chung không có hạnh phúc nên viết đơn yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thành Đ có 02 người con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/9/2016 và Nguyễn Lê N, sinh ngày 09/3/2018. Trong đơn và quá trình giải quyết vụ án ban đầu chị N đề nghị giao người con thứ hai Nguyễn Lê N cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao người con đầu Nguyễn Thanh T cho anh Nguyễn Thành Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Nhưng tại phiên tòa, chị N thay đổi ý kiến, đề nghị xem xét giao cả 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Thành Đ trình bày tại đơn trình bày ý kiến, bản tự khai, biên bản lấy lời khai như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành Đ thừa nhận anh và chị Lê Thị N đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian sống chung vợ chồng có một số mâu thuẫn, nguyên nhân chính do hai vợ chồng đi làm mỗi người ở một nơi, ở cách xa nhau dẫn đến có sự nghi ngờ không chung thủy, ghen tuông. Anh chị đã sống ly thân kể từ năm 2019 cho đến nay, anh Đ xác định vợ chồng không thể hàn gắn, quay trở lại chung sống đoàn tụ được nữa, nên anh đồng ý ly hôn với yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị N.

Về con chung: Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng người con đầu là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/8/2016 và giao cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng người con thứ hai Nguyễn Lê N, sinh ngày 09/3/2018.

Đối với tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, hai bên không có tranh chấp gì nên anh Nguyễn Thành Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu

tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định, vắng mặt tại các buổi làm việc, tại phiên tòa lần thứ nhất vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa lần thứ hai có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó cần xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51;56;81;82;83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28;35;39; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Thành Đ.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Lê N, sinh ngày 09/3/2018 cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/9/2016 cho anh Nguyễn Thành Đ trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 4 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thành Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Lê Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Nguyên đơn có mặt không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị N có đơn ly hôn đối với anh Nguyễn Thành Đ và đề nghị giải quyết giao nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm D, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định, vắng mặt tại các buổi làm việc, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không có lý do lần

thứ nhất tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó cần áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Thành Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thành Đ kết hôn ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thành Đ hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo về điều kiện kết hôn và đăng ký đúng thủ tục quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa hai bên là hợp pháp. Sau khi kết hôn đến năm 2018 giữa hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị N và anh Đ sống chung không hạnh phúc, dẫn đến ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án và xác minh tại địa phương về mâu thuẫn vợ chồng cho thấy, giữa hai bên có nhiều mâu thuẫn không hòa giải đoàn tụ được, quá trình lấy lời khai, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị N giữ nguyên ý kiến kiên quyết xin được giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Thành Đ. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thành Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải quay trở lại chung sống, đoàn tụ với nhau. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị N đối với anh Nguyễn Thành Đ.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thành Đ có hai người con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/9/2016 và Nguyễn Lê N, sinh ngày 09/3/2018.

Ý kiến của chị N trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ban đầu chị Lê Thị N đề nghị giao cho anh Nguyễn Thành Đ trực tiếp nuôi dưỡng người con đầu Nguyễn Thanh T và giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng người con thứ hai Nguyễn Lê N, hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tại phiên tòa chị N thay đổi ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai người con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thành Đ có ý kiến, nếu giải quyết ly hôn đề nghị giao con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/9/2016 cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cho chị Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Lê N.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn Thành Đ vắng mặt tại các buổi làm việc được triệu tập, có mặt một lần trình bày ý kiến và viết đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Qua xác minh tại địa phương, cũng như xét về môi trường sống, điều kiện, hoàn cảnh, nơi ở và khả năng thu nhập để đảm bảo chăm sóc, nuôi con của mỗi bên đều tương đương nhau, tuy nhiên trên thực tế trong quá trình nuôi con, chị Lê

Thị N luôn có trách nhiệm gửi chi phí nuôi con thường xuyên, có thời gian gần gũi thăm nom, quan tâm đến các con nhiều hơn anh Nguyễn Thành Đ. Qua xem xét thực tế ý kiến, nguyện vọng, sự gần gũi, chăm sóc con của các bên, cũng như tâm sinh lý, sự phát triển về thể chất và toàn diện về mọi mặt sau này của các con chung, cần xem xét giao 02 con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/9/2016 và Nguyễn Lê N, sinh ngày 09/3/2018 cho chị Lê Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhằm đảm bảo cho các con chung được phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, cũng như môi trường sống. Ngoài ra xét về điều kiện, hoàn cảnh và để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với các con sau khi ly hôn, cần xem xét tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Thành Đ và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo như ý kiến của chị Lê Thị N là phù hợp. Việc giao con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phải được thực hiện kể từ tháng 4 năm 2021 trở đi, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Thành Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81;82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị N được ly hôn anh Nguyễn Thành Đ.
- **Về con chung:** Giao 02 con chung Nguyễn Thanh T, sinh ngày 28/9/2016 và Nguyễn Lê N, sinh ngày 09/3/2018 cho chị Lê Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Thành Đạt.

Anh Nguyễn Thành Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị N chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001794 ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Châu Quang, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hà Văn Đông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Văn Bốn - Hoàng Thị Đào

Hà Văn Đông